

**BIỂU SỐ 14****TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP 9 THÁNG ĐẦU NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2023****NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP 3 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / 9 /2023 của UBND huyện Tuần Giáo)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch vốn năm 2023 (bao gồm cả vốn chuyển nguồn)				Kết quả giải ngân 9 tháng đầu năm 2023			Ước thực hiện năm 2023			Tỷ lệ (%) vốn TW	
		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		9 tháng đầu năm so với dự toán giao	Ước thực hiện cả năm so với dự toán giao
			Vốn TW		NSDP		Vốn TW	NSDP		Vốn TW	NSDP		
			Giao 2023	Nguồn 2022									
	<b>Tổng cộng</b>	173.357,3	127.375,0	36.111,7	9.870,6	30.084,5	30.084,5	-	124.122,6	119.483,1	4.639,5	17,4%	71,6%
<b>I</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI</b>	113.900,8	78.497,0	27.296,7	8.107,1	26.176,0	26.176,0	-	71.121,0	67.695,0	3.426,0	23,0%	62,4%
<b>II</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG</b>	59.019,0	48.468,0	8.808,0	1.743,0	3.908,5	3.908,5	-	52.564,1	51.378,1	1.186,0	6,6%	89,1%
<b>III</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>	437,5	410,0	7,0	20,5	-	-	-	437,5	410,0	27,5	0,0%	100,0%

**CHI TIẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP 9 THÁNG ĐẦU NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2023  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**  
*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /9/2023 của UBND huyện Tuần Giáo)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023				Thực hiện 9 tháng đầu năm 2023			Ước thực hiện năm 2023			Tỷ lệ (%) vốn TW		Vốn đề nghị kéo dài	Vốn đề nghị hủy bỏ	Lý do	Cơ quan chủ trì thực hiện	Mục tiêu thực hiện	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ 9 tháng đầu năm	Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ 3 tháng cuối năm
		Tổng cộng	Trong đó		NSDP	Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		9 tháng đầu năm so với dự toán giao	Ước thực hiện cả năm so với dự toán giao							
			Vốn TW				Vốn TW	NSDP		Vốn TW	NSDP									
			Giao 2023	Nguồn 2022																
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>113.900,8</b>	<b>78.497,0</b>	<b>27.296,7</b>	<b>8.107,1</b>	<b>26.176,0</b>	<b>26.176,0</b>	<b>-</b>	<b>71.121,0</b>	<b>67.695,0</b>	<b>3.426,0</b>	<b>24,7%</b>	<b>64,0%</b>	<b>24.034,5</b>	<b>15.572,0</b>					
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt	4.666,0	4.318,0	133,0	215,0	-	-	-	4.318,0	4.318,0	-	0,0%	97,0%							
-	Hỗ trợ chuyển đổi nghề (sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề)	133,0		133,0								0,0%	0,0%	133,0		Vốn giao để đào tạo nghề trong khi vốn giao tại TDA3, DA5 cũng để đào tạo nghề rất nhiều vượt nhu cầu của huyện	Trung tâm GDNN-GDTX	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Chưa thực hiện	Đề nghị hủy bỏ vốn
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (sự nghiệp kinh tế)	4.533,0	4.318,0		215,0				4.318,0	4.318,0		0,0%	100,0%				Phòng Dân tộc	Hỗ trợ NSH cho 1.537 hộ	Hỗ trợ NSH phân tán cho 766 hộ	Dự kiến hỗ trợ đợt 2 cho 771 hộ còn lại
2	Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; Không được phân bổ vốn sự nghiệp	-																		
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	72.610,8	48.590,0	20.572,0	3.448,8	25.162,0	25.162,0		48.041,0	48.041,0		36,4%	69,5%							
-	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	72.610,8	48.590,0	20.572,0	3.449	25.162,0	25.162,0		48.041,0	48.041,0		36,4%	69,5%							
	+ Sự nghiệp y tế	22.036,8	18.316	2.805	915,8							0,0%	0,0%	22.036,8		Chưa có hướng dẫn mẫu hồ sơ, định mức hỗ trợ tối đa đối với dự án liên kết chuỗi phát triển vùng trồng được liệu quý; mặt khác, phải điều chỉnh Phương án phát triển vùng trồng được liệu quý của Huyện; việc mời gọi chủ trì liên kết, xây dựng dự án liên kết chuỗi và lựa chọn chủ trì liên kết chuỗi, thẩm định, phê duyệt dự án liên kết chuỗi được liệu,... mất nhiều thời gian sẽ không đảm bảo mùa vụ trồng năm 2023.	Phòng Nông nghiệp & PTNT	Trồng được liệu quý	Chưa thực hiện	Đề nghị kéo dài
	+ Sự nghiệp kinh tế	50.574,0	30.274	17.767	2.533	25.162,0	25.162,0		48.041,0	48.041,0		52,4%	100,0%				Trung tâm DVNN	Hỗ trợ PTSX theo chuỗi giá trị	Triển khai Dự án Mắc ca	
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công nghiệp của lĩnh vực	8.686,0	5.260,0	-	3.426,0				8.686,0	5.260,0	3.426,0	0,0%	100,0%							
-	Tiểu dự án 1: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN (sự nghiệp kinh tế)	8.686,0	5.260,0		3.426				8.686,0	5.260	3.426	0,0%	100,0%				UBND các xã	Duy tu bảo dưỡng công trình	Các xã đang rà soát danh mục duy tu, sửa chữa	Hoàn thành duy tu bảo dưỡng công trình
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	18.016,7	12.674,0	4.708,7	634,0	415,0	415,0		1.334,0	1.334,0		2,4%	7,7%							
-	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN (sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề)	1.997,7	1.631,0	284,7	82,0							0,0%	0,0%	1.997,7		Không chiêu sinh đủ học viên để mở lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc.	Trung tâm GDNN-GDTX	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, văn hóa DTTS cho đối ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc	Trung tâm GDNN-GDTX đã được UBND tỉnh phê duyệt đề án. Tuy nhiên không chiêu sinh đủ học viên để mở lớp	
-	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN (sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề)	16.019,0	11.043,0	4.424,0	552,0	415,0	415,0		1.334,0	1.334		2,7%	8,6%	14.685,0		- Vốn giao Phòng LĐTB&XH: 1.328 triệu đồng chuyển nguồn từ năm 2022 sang. Không thực hiện được do Vốn được giao để hỗ trợ người thuộc vùng DBDTTS đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Trong khi vốn của Chương trình Giảm nghèo bền vững đã được cấp để thực hiện nội dung này. - Vốn giao Trung tâm GDNN-GDTX: Triển khai song song cùng với 2 chương trình: Quyết định 1719 và Giảm nghèo nên số kinh phí vượt nhu cầu của huyện.	Phòng LĐTB&XH; Trung tâm GDNN-GDTX	- Hỗ trợ người thuộc vùng DBDTTS đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. - Đào tạo nghề	Trong 9 tháng đầu năm 2023 đã tổ chức đào tạo 10 lớp với 299 học viên	Dự ước cả năm đào tạo cho trên 500 học viên, kinh phí dự ước giải ngân đến 31/12/2023 là 1.690 triệu đồng. Do nội dung hỗ trợ ít, số lượng HS mở lớp không nhiều. Số vốn còn lại đề nghị điều chuyển
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (sự nghiệp văn hóa thông tin)	777,0	483,0	270,0	24,0	270,0	270,0		753,0	753,0		35,9%	100,0%				Phòng VH-TT			- Nguồn vốn SN năm 2022 chuyển sang 2023: Đã thực hiện đầu thầu LCNT triển khai thực hiện mua sắm hỗ trợ xong, đang hợp đồng, báo giao 11 bộ tăng âm loa đài trang thiết bị cho nhà văn hóa bản ĐBK. Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch: Tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch, nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại bản Lông xã Tủa Tỉnh (Hiện đang hoàn thiện Đề án)
7	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em. Không được phân bổ vốn sự nghiệp	-																		

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023				Thực hiện 9 tháng đầu năm 2023			Ước thực hiện năm 2023			Tỷ lệ (%) vốn TW		Vốn đề nghị kéo dài	Vốn đề nghị hủy bỏ	Lý do	Cơ quan chủ trì thực hiện	Mục tiêu thực hiện	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ 9 tháng đầu năm	Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ 3 tháng cuối năm
		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		9 tháng đầu năm so với dự toán giao	Ước thực hiện cả năm so với dự toán giao							
			Vốn TW		NSDP		Vốn TW	NSDP		Vốn TW	NSDP									
			Giao 2023	Nguồn 2022																
8	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	5.276,3	3.846,0	1.238,0	192,3	329,0	329,0	-	5.084,0	5.084,0	-	6,5%	100,0%							
	+ Sự nghiệp kinh tế	789,0		789,0		-			789,0	789,0		0,0%	100,0%				Hội Phụ nữ huyện	Tổ chức tập huấn, hỗ trợ PN DTTS sinh đẻ đúng CS dân số; Hỗ trợ thành lập nhóm hội phụ nữ phát triển sinh kế; Tổ chức các hoạt động đối thoại thôn bản, hội PN; Lập địa chỉ tin cậy cộng đồng; Thành lập các CLB, tổ nhóm hỗ trợ phát triển phụ nữ và bình đẳng giới	Hội Phụ nữ đã ban hành Kế hoạch, Văn bản hướng dẫn, tổ chức tập huấn cho các xã, thị trấn và đôn đốc triển khai thực hiện	Tiếp tục đôn đốc triển khai thực hiện đồng loạt trên các xã, thị trấn
	+ Đảm bảo xã hội	4.487,3	3.846,0	449,0	192,3	329,0	329,0		4.295,0	4.295		7,7%	100,0%				Hội Phụ nữ huyện; UBND các xã, thị trấn			
9	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	1.048,0	816,0	191,0	41,0	-	-	-	816,0	816,0	-	0,0%	81,0%							
-	Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển KT-XH các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù (sự nghiệp văn hóa thông tin)	191,0		191,0		-			-			0,0%	0,0%		191,0	Địa bàn huyện không có đối tượng để thực hiện (dân tộc có khó khăn đặc thù theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ)	Phòng Dân tộc			
-	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (đảm bảo xã hội)	857,0	816,0		41,0	-			816,0	816,0		0,0%	100,0%				Phòng Dân tộc	Tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống	Đã xây dựng kế hoạch mô hình nghị lồng ghép tuyên truyền; lập đặt pano tuyên truyền; tham quan học tập kinh nghiệm	Mô hình nghị lồng ghép tuyên truyền tại các xã; Xây dựng pano áp phích tuyên truyền; Tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm
10	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	2.820,0	2.510,0	184,0	126,0	-	-	-	2.089,0	2.089,0	-	0,0%	77,5%							
-	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (sự nghiệp văn hóa thông tin)	1.603,0	1.527,0		76,0	-			1.527,0	1.527,0		0,0%	100,0%				Phòng Văn hóa - Thông tin		Đã ban hành Kế hoạch và đôn đốc thực hiện, cụ thể: Đã trình Sở Thông tin truyền thông tham định nội dung Số tay tuyên truyền tổng thể về dự án và hướng dẫn kỹ thuật trồng cây Mắc ca (số hàng số tay sẽ in 3000 quyển);	Tiếp tục triển khai xây dựng Cuno pano tuyên truyền và phóng sự tuyên truyền trong quý IV/2023.
-	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sự nghiệp văn hóa thông tin)	524,0	432,0	70,0	22,0	-			432,0	432,0		0,0%	86,1%				Phòng Văn hóa - Thông tin		Ngày 30/5/2023 Bộ thông tin và Truyền thông đã ban hành thông tư hướng dẫn, Phòng đang chờ Kế hoạch triển khai và văn bản hướng dẫn chuyên môn của UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông ban hành để có căn cứ tham mưu cho UBND huyện kế hoạch triển khai thực hiện	
-	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình (sự nghiệp kinh tế)	693,0	551,0	114,0	28,0	-			130,0	130,0		0,0%	19,5%		563,0	Nội dung chi ti, vốn giao nhiều vượt nhu cầu.	Phòng Dân tộc	Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình ở các cơ quan, đơn vị chủ trì các dự án, tiêu dự án thành phần	Đã ban hành Kế hoạch thực hiện trong quý IV/2023	Thành lập đoàn đi kiểm tra, giám sát trong quý IV/2023.

**CHI TIẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP 9 THÁNG ĐẦU NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2023**  
**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÀM NGHÈO BỀN VỮNG**  
*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /9/2023 của UBND huyện Tuấn Giáo)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch vốn năm 2023 (bao gồm cả vốn chuyển nguồn)				Kết quả giải ngân 9 tháng đầu năm 2023			Ước thực hiện năm 2023			Tỷ lệ (%)		Vốn để nghị kéo dài	Vốn để nghị hủy bỏ	Lý do	Cơ quan chủ trì thực hiện	Mục tiêu thực hiện	Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2023	Nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023	
		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		6 tháng đầu năm so với dự toán giao	Ước thực hiện cả năm so với dự toán giao								
			Vốn TW		NSDP		Vốn TW	NSDP													
			Giao 2023	Nguồn 2022																	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>59.019,0</b>	<b>48.468,0</b>	<b>8.808,0</b>	<b>1.743,0</b>	<b>3.908,5</b>	<b>3.908,5</b>	-	<b>52.564,1</b>	<b>51.378,1</b>	<b>1.186,0</b>	<b>6,6%</b>	<b>89,1%</b>		<b>6.454,9</b>						
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	11.035,0	10.714,0	-	321,0	2.614,7	2.614,7	-	11.035,0	10.714,0	321,0	23,7%	100,0%		-		Phòng Kinh tế & HT	Đầu tư mới 03 CT sửa chữa (gồm: Sửa chữa đường bán Món – bán Hới, xã Quài Tở; Sửa chữa đường bán Phiêng Pì – Trung Đình – Trại Phong, liên xã Pù Nhung – Rang Đông; Sửa chữa nước sinh hoạt bán Hua Sa B, xã Tỏa Tinh).	Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư	Hoàn thành thi công cuối năm 2023	
-	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	4.433,0	4.304,0		129,0	-	-		4.433,0	4.304	129	0,0%	100%		-						
-	Tiểu dự án 2: Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn	6.602,0	6.410,0		192,0	2.614,7	2.614,7		6.602,0	6.410,0	192,0	39,6%	100%		-		Ban QLDA	Đầu tư mới 01 CT sửa chữa (Sửa chữa đường Rang Đông – Ta Ma, giai đoạn II).	Thực hiện xong bước lựa chọn kết quả nhà thầu thi công xây lắp, công trình đang thực hiện thi công	Công trình triển khai thi công đến 31/12/2023 ước đạt 90% so với giá trị trong hợp đồng thi công xây dựng, giải ngân 100% KHV	
2	Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (sự nghiệp kinh tế)	15.873,0	11.123,0	4.416,0	334,0	-	-		15.873,0	15.539,0	334,0	0,0%	100%		-		Phòng NN&PTNT hướng dẫn; UBND các xã thực hiện			Thực hiện theo KH của huyện	
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	8.693,0	6.623,0	1.872,0	198,0	110,0	110,0		8.639,0	8.495,0	144,0	1,3%	99%		54,0						
-	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (Sự nghiệp kinh tế)	6.824,0	4.808,0	1.872,0	144,0	-	-		6.824,0	6.680,0	144,0	0,0%	100%		-		Phòng NN&PTNT hướng dẫn; UBND các xã thực hiện			Thực hiện theo KH của huyện	
-	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng (Sự nghiệp y tế dân số và gia đình)	1.869,0	1.815,0		54,0	110,0	110,0		1.815,0	1.815,0		5,9%	97%		54,0		Phòng Y tế	Đo chỉ số suy dinh dưỡng của trẻ từ 0 tháng đến 16 tuổi; hỗ trợ sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ từ 0 tháng đến 05 tuổi.	Đã Phối hợp cùng các cơ quan liên quan tiến hành công tác tập huấn nâng cao năng lực, truyền thông về cải thiện dinh dưỡng tại công đồng cho các đội tương tự 06 Tuổi trẻ 16 tuổi trên địa bàn huyện (Điểm tại các đơn vị nhà trường; Trạm Y tế các xã thị trấn; UBND các xã, thị trấn). Triển hành mua sắm các dụng cụ Cân, Thước đo phục vụ cho công tác theo dõi, giám sát về cải thiện dinh dưỡng tại công đồng. Lựa chọn nhà thầu mua sắm các sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ từ 0 tháng đến 5 tuổi trên địa bàn huyện.	Thực hiện cân, đo, khảo sát dinh dưỡng cho đối tượng trẻ dưới 05 tuổi, cân đo nhân trắc cho trẻ từ trên 5 đến dưới 16 tuổi. Mua sản phẩm dinh dưỡng BABIVITA PLUS cấp phát cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi bổ sung vào bữa ăn cho trẻ.	
4	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	7.708,6	5.566,0	1.975,6	167,0	1.005,0	1.005,0		2.052,1	2.052,1		13,0%	27%		5.656,5						
-	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn (sự nghiệp giáo dục)	4.822,6	3.450,0	1.269,6	103,0	1.005,0	1.005,0		1.392,1	1.392,1		20,8%	29%		3.430,5						
+	Hỗ trợ cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập	2.850,0	1.816,0	1.034,0								0,0%	0%		2.850,0		Phòng LĐTB&XH hướng dẫn; Trung tâm GDNN-GDTX thực hiện				
+	Hỗ trợ địa phương đào tạo nghề cho người lao động	1.869,6	1.634,0	235,6		1.005,0	1.005,0		1.392,1	1.392,1		53,8%	74%		477,5		Trung tâm GDNN-GDTX	Tuyển sinh, đào tạo 19 lớp dạy nghề cho LĐNT với 491 học viên là người lao động thuộc hộ nghèo.	Đã hoàn thành 13 lớp dạy nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho tổng số 349 người lao động thuộc hộ nghèo. Đang đào tạo 06 lớp với tổng số 142 người lao động thuộc hộ nghèo	Hoàn thành 06 lớp dạy nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho 142 người lao động thuộc hộ nghèo	
-	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sự nghiệp kinh tế)	1.285,0	979,0	276,0	30,0				60,0	60,0		0,0%	5%		1.225,0		Phòng LĐTB&XH	Vốn cấp nhiều hơn nhu cầu hỗ trợ thực tế của người lao động.	Hỗ trợ từ 04 đến 05 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	Đã tổ chức tuyên truyền, tuy nhiên không có lao động có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết và các thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài	Thực hiện hỗ trợ tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo, trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực, lý lịch tư pháp... khi có đơn đề nghị hỗ trợ của người lao động.
-	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững (sự nghiệp kinh tế)	1.601,0	1.137,0	430,0	34,0				600,0	600,0		0,0%	37%		1.001,0		Phòng LĐTB&XH	Vốn cấp nhiều hơn nhu cầu thực hiện thực tế.	Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư	Đang thực hiện nội dung “Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư”. Hiện nay UBND huyện đang triển khai tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn huyện	Chưa giải ngân vì chưa có hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Lao động TB&XH
5	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo (sự nghiệp kinh tế)	11.270,0	10.660,0		610,0				10.980,0	10.660	320	0,0%	97%		290,0		Phòng KTHH hướng dẫn; UBND các xã, thị trấn thực hiện	Hỗ trợ làm mới 266 nhà cho hộ nghèo.	Phê duyệt danh sách 266 hộ nghèo triển khai hỗ trợ xây mới nhà ở năm 2023	UBND các xã, thị trấn tiến hành triển khai cho 266 hộ dân xây mới nhà ở năm 2023, dựa trên tiến độ thi công thực tế để giải ngân vốn của Chương trình	
6	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	2.643,0	2.207,0	370,0	66,0				2.552,0	2.500,0	52,0	0,0%	97%		91,0						
-	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	2.152,0	1.730,0	370,0	52,0				2.152,0	2.100,0	52,0	0,0%	100%		-		Phòng VH-TT	Nâng cấp 8 đến 9 đài truyền thanh cơ sở.	Triển khai rà soát xây dựng phương án nâng cấp của 5 đài (xã Quài Tở, Quài Cang, Tỏa tinh, Phình Sáng, Chiềng Sinh) và chuyển đổi 1 đài từ công nghệ FM sang Viễn thông internet (xã Quài Nưa).	Triển khai đầu thầu; dự kiến hoàn thành quý IV/2023	

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch vốn năm 2023 (bao gồm cả vốn chuyển nguồn)				Kết quả giải ngân 9 tháng đầu năm 2023			Ước thực hiện năm 2023			Tỷ lệ (%)		Vốn đề nghị kéo dài	Vốn đề nghị hủy bỏ	Lý do	Cơ quan chủ trì thực hiện	Mục tiêu thực hiện	Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2023	Nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023
		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		6 tháng đầu năm so với dự toán giao	Ước thực hiện cả năm so với dự toán giao							
			Vốn TW		NSDP		Vốn TW	NSDP												
			Giao 2023	Nguồn 2022																
-	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	491,0	477,0		14,0	-	-		400,0	400,0		0,0%	81%		91,0	Vốn cấp nhiều hơn nhu cầu thực hiện thực tế	Phòng LĐTB&XH	Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.	Phòng LĐTBXH đang phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện ký kết hợp đồng, xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.	Hoàn thành nội dung các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.
7	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	1.796,4	1.575,0	174,4	47,0	178,8	178,8	-	1.433,0	1.418,0	15,0	10,0%	80%		363,4					
-	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	1.263,4	1.061,0	170,4	32,0	178,8	178,8		900,0	900,0		14,1%	71%		363,4	Vốn cấp nhiều hơn nhu cầu thực hiện thực tế.	Phòng LĐTB&XH	Tổ chức 19 đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm và 06 lớp tập huấn.	Đã thực hiện triển khai 14 đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm trồng cây Mắc ca, cây ăn quả trong và ngoài huyện, với 499 người tham gia	Thời gian tới tiếp tục thực hiện kế hoạch Tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo
-	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	533,0	514,0	4,0	15,0	-	-		533,0	518,0	15,0	0,0%	100%				Phòng LĐTB&XH	Tổ chức 01 đoàn giám sát, đánh giá CTMTQGGNBV năm 2023; 01 đoàn giám sát công tác rà soát hộ nghèo năm 2023	Tổ chức đánh giá giữa kỳ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo huyện, đã hoàn thành trong tháng 8/2023.	Tổ chức giám sát một số cơ quan, đơn vị, các xã thực hiện Chương trình trong quý III/2023. Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 vào quý IV/2023.

**BIỂU SỐ 17**

**CHI TIẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2023**  
**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /9/2023 của UBND huyện Tuấn Giáo)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch vốn năm 2023 (bao gồm cả vốn chuyển nguồn)				Kết quả giải ngân 9 tháng đầu năm 2023			Ước thực hiện năm 2023			Tỷ lệ (%) vốn TW		Cơ quan chủ trì thực hiện	Mục tiêu thực hiện	Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2023	Nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023
		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		9 tháng đầu năm so với dự toán giao	Ước thực hiện cả năm so với dự toán giao				
			Vốn TW	Nguồn 2022	NSDP		Vốn TW	NSDP		Vốn TW	NSDP						
	<b>Tổng cộng</b>	<b>437,5</b>	<b>410,0</b>	<b>7,0</b>	<b>20,5</b>	-	-	-	<b>437,5</b>	<b>410,0</b>	<b>27,5</b>	<b>0,0%</b>	<b>100,0%</b>				
<b>1</b>	<b>Nội dung thành phần số 03</b>	<b>210,0</b>	<b>200,0</b>	-	<b>10,0</b>	-	-	-	<b>210,0</b>	<b>200,0</b>	<b>10,0</b>	<b>0,0%</b>	<b>100,0%</b>				
-	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền; phát triển tiêu thụ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn	210,0	200,0		10,0	-	-	-	210,0	200,0	10,0	0,0%	100,0%	Phòng NN&PTNT	Đăng ký 2 sản phẩm OCOP (gồm: Mắc ca và Cà phê Hồng Kỳ HK10)	Tổ chức hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện hồ sơ	Hoàn thiện hồ sơ gửi UBND tỉnh, các Sở ngành tỉnh thẩm định, phê duyệt
<b>2</b>	<b>Nội dung thành phần số 11</b>	<b>227,5</b>	<b>210,0</b>	<b>7,0</b>	<b>10,5</b>	-	-	-	<b>227,5</b>	<b>210,0</b>	<b>17,5</b>	<b>0,0%</b>	<b>100,0%</b>				
-	Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình	227,5	210,0	7,0	10,5	-	-	-	227,5	210,0	17,5	0,0%	100,0%	Phòng NN&PTNT hướng dẫn các xã chi	Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình tại các xã	Phòng NN&PTNT đã ban hành Văn bản hướng dẫn và đôn đốc các xã triển khai thực hiện	Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình tại các xã